

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/2013/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH**Quy định về thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ.

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về trách nhiệm, quyền lợi, hoạt động thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu, người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Sản phẩm thải bỏ là sản phẩm đã hết thời hạn sử dụng hoặc sản phẩm được thải ra sau quá trình sử dụng.

2. Thu hồi sản phẩm thải bỏ là việc doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu thu lại sản phẩm đã hết thời hạn sử dụng hoặc sản phẩm được thải ra sau quá trình sử dụng.

3. Xử lý sản phẩm thải bỏ là quá trình tái sử dụng, tái chế, tiêu hủy sản phẩm đã hết thời hạn sử dụng hoặc sản phẩm được thải ra sau quá trình sử dụng.

4. Điểm thu hồi là nơi tiếp nhận sản phẩm thải bỏ phù hợp quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

5. Cơ sở thu gom và xử lý sản phẩm thải bỏ là doanh nghiệp được hoạt động theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 3. Danh mục sản phẩm thải bỏ, thời điểm thu hồi và xử lý

Danh mục sản phẩm thải bỏ, thời điểm thu hồi và xử lý được ban hành tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN LỢI CỦA DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT, NHẬP KHẨU, NGƯỜI TIÊU DÙNG, CƠ SỞ PHÂN PHỐI, CƠ SỞ THU GOM VÀ XỬ LÝ SẢN PHẨM THẢI BỎ

Điều 4. Trách nhiệm của doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu

1. Thiết lập các điểm thu hồi sản phẩm thải bỏ.
2. Tiếp nhận sản phẩm thải bỏ do doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu đã bán sản phẩm đó ra thị trường Việt Nam.
3. Thỏa thuận với người tiêu dùng về cách thức chuyển giao và tiếp nhận sản phẩm thải bỏ tại điểm thu hồi.
4. Vận chuyển sản phẩm thải bỏ từ các điểm thu hồi đến cơ sở xử lý.
5. Xử lý sản phẩm thải bỏ.
6. Thông báo bằng văn bản đến Bộ Tài nguyên và Môi trường về các điểm thu hồi và cơ sở xử lý sản phẩm thải bỏ.
7. Công khai thông tin có liên quan đến điểm thu hồi và cơ sở xử lý sản phẩm thải bỏ trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường và của doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu.
8. Hàng năm, báo cáo lượng sản phẩm được sản xuất hoặc nhập khẩu đã bán ra thị trường Việt Nam; kết quả thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 5. Trách nhiệm của người tiêu dùng, cơ sở phân phối, cơ sở thu gom và xử lý sản phẩm thải bỏ

1. Người tiêu dùng có trách nhiệm chuyển giao sản phẩm thải bỏ tại điểm thu hồi.
2. Cơ sở phân phối có trách nhiệm tham gia thu hồi sản phẩm thải bỏ.